

Bản án số: **45/2021/HS-ST**

Ngày: 09/4/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại*

*Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh*

**- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.**

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**NTH** - Sinh: 1976 .Tên gọi khác: NTH; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đồng Viên, Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Q (đã chết); Họ và tên mẹ: M - sinh 1949; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; TATS: 03 tiền án và 01 tiền sự:

-Ngày 12/4/1997, Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm xử H 4 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân (trị giá 400.000 đồng, Án số 170/HSST)

-Ngày 31/10/2005, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cường đoạt tài sản (Án số 64/2005/HSST)

-Ngày 14/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử H 32 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Án số 122/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2016.

Tiền sự:

Ngày 18/11/2006 H đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm 06 đến 18/11/2008 về địa phương.

Đầu tháng ngày 24/12/2020, tạm giữ đến ngày 02/1/2021 hủy bỏ quyết định tạm giữ. Bị cáo hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo NTH có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:**

Anh NVM – Sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội  
(Anh NVM vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2020, anh NVM sinh 2001 trú tại Thôn Đồng Viên, Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội đến công an xã Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội trình báo về việc anh bị mất 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu vàng đen, BKS 29 MĐ2- 40914. Anh NVM nghe bố anh là ông Nguyễn Văn Mùi sinh năm: 1967, HKTT: Thôn Đồng Viên, Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội kể lại vào khoảng 10 giờ ngày 18/8/2020 ông Mùi đi trên đường đến xã Trung Mầu nhìn thấy NTH sinh 1978 ở cùng thôn đang dắt xe đạp điện của anh vào quán sắt vụn của anh Đặng Xuân Ninh sinh 1987 HKTT: Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định rồi bỏ đi đâu không rõ. Sau đó ông Mùi đưa cho anh Ninh xem đăng ký xe là của anh NVM – con ông rồi dắt xe máy điện trên đi về nhà đưa cho anh NVM. Cùng ngày 24/12/2020, NTH ra Công an xã Phù Đồng đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh NVM vào ngày 16/8/2020 tại Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội (BL 35-36, 88-89; 99-110).

Theo kết luận định giá tài sản số 235/KL-HĐĐG ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu vàng đen, BKS 29 MĐ2- 40914 đã qua sử dụng, số máy: 45048V301108, số khung: DGUMF3101150; thời điểm định giá tháng 12/2020 trị giá 3.500.000 đồng (BL 124-125).

Tại cơ quan điều tra bị cáo NTH khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 16/8/2020, Hải đi bộ một mình tại thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội, với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn Mùi thấy nhà đang xây dựng chưa lắp cửa, Hải phát hiện trong nhà có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu vàng đen, BKS 29 MĐ2- 40914 để cạnh chân cầu thang không có ai trông giữ, Hải lén lút đi vào dắt trộm chiếc xe máy điện trên đi về nhà không nói cho ai biết. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/8/2020, NTH đang dắt chiếc xe máy điện trộm cắp được đi trên đường thuộc xã Trung Mầu thì nhìn thấy ông Nguyễn Văn Mùi. Do sợ bị phát hiện, NTH dắt chiếc xe máy điện BKS 29 MĐ2- 40914 vào cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đặng Xuân Ninh, sinh năm:

1987, tại Thôn 5, Trung Màu, Gia Lâm, Hà Nội để gửi xe. Anh Ninh không đồng ý thì Hải bảo gửi một lúc rồi Hải đi ra ngoài luôn để tránh bị ông Mùi phát hiện. Nhìn thấy Hải dắt xe máy vào quán là xe của con trai ông bị mất trộm trước đó vào ngày 16/8/2020 nên ông Mùi đi vào quán của anh Ninh nói với anh Ninh về sự việc gia đình bị mất trộm xe máy điện và đưa cho anh Ninh xem đăng ký xe là của anh NVM – con ông nên anh Ninh đã đồng ý cho ông Mùi lấy chiếc xe máy điện trên để đi về đưa cho Mạnh.

Ngày 25/12/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm đã tiến hành khám xét nơi ở của Hải nhưng không thu giữ gì liên quan đến vụ án (BL 23).

Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu vàng đen, BKS 29 MĐ2- 40914 đã qua sử dụng là xe đăng ký mang tên NVM, trú tại Thôn Đồng Viên, Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội. Anh NVM đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với anh Đặng Xuân Ninh không biết xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu vàng đen, BKS 29 MĐ2- 40914 do Hải gửi là xe trộm cắp tài sản, bản thân anh Ninh không đồng ý việc Hải gửi xe nên không có căn cứ xử lý anh Ninh đồng phạm với Hải về tội Trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại CQĐT Công an huyện Gia Lâm, bị cáo NTH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo NTH khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số 34/CT-VKSGL ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm– TP Hà Nội truy tố bị cáo NTH về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo NTH đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015;

**Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo NTH mức án từ 10 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 02/01/2021.

**Về dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về tang vật: Không**

Nói lời sau cùng bị cáo NTH nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai nhận của bị cáo NTH tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 16/8/2020, tại Đồng Viên, Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo NTH có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu vàng đen, BKS 29 MDD2- 40914 đã qua sử dụng, có giá trị 3.500.000 đồng của anh NVM.

Hành vi của bị cáo NTH đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “ **Trộm cắp tài sản** ” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo* :

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

Nhân thân bị cáo có 03 tiền án mặc dù đều được xóa án tích và 01 tiền sự nhưng được coi là có nhân thân rất xấu nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp

dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo : Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải và đầu thú nên bị cáo NTH được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[4]Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về dân sự:

- Người bị hại anh NVM đã nhận lại đầy đủ tài sản, ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về xử lý vật chứng : Không

[8] Về án phí và quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

***- Xử phạt: Bị cáo NTH (tên gọi khác NTH) 09(Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trù thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 02/01/2021.***

**2- Về hình phạt bổ sung :** Không áp dụng đối với bị cáo.

**3. Về dân sự :**

Người bị hại anh NVM đã nhận lại đầy đủ tài sản, ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

**4. Về tang vật : Không**

**5. Án phí :** Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Tuấn**